

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM
LAS-XD 15.022**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận số/GCN-SXD, ngày tháng 5 năm 2025
của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng)*

STT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
(1)	(2)	(3)
I	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022
2	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3108:1993
3	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993
4	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022
5	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
6	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
7	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022, TCVN 12252:2020
8	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
9	Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022
II	CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
10	Thành phần cốt hạt	TCVN 7572-02:2006 TCVN 14135-5:2024
11	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-04:2006
12	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-05:2006
13	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ rỗng	TCVN 7572-06:2006
14	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-07:2006
15	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-08:2006
16	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-09:2006
17	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
18	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
19	Xác định hàm lượng hạt thô dẹt trong cốt	TCVN 7572-13:2006

STT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
(1)	(2)	(3)
	liệu lớn	
20	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
21	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
III	ĐẤT TRONG PHÒNG	
22	Xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012
23	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012
24	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012, TCVN 14134-4:2024
25	Phương pháp phân tích thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2014, TCVN 14134-3:2024
26	Xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012
27	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
28	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012, TCVN 12790:2020, 22TCN333:2006
29	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012
30	Xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020, TCVN 8821:2011, 22TCN 332:2006
31	Xác định sức kháng nén 1 trục có nở hông	TCVN 9438:2012
32	Xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8723:2012
33	Xác định các đặc trưng trương nở của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8719:2012
34	Xác định các đặc trưng tan rã của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8718:2012
35	Xác định các đặc trưng co ngót của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8720:2012
36	Xác định tổng hàm lượng và hàm lượng các ion thành phần muối hòa tan	TCVN 8727:2012
37	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8726:2012

STT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
(1)	(2)	(3)
IV	HIỆN TRƯỜNG	
38	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012
39	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729:2012
40	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
41	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát – thử nghiệm	TCVN 8866:2011
42	Xác định hệ số thấm của đất đá chứa nước bằng phương pháp hút nước thí nghiệm từ các lỗ khoan	TCVN 9148:2012
43	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp thí nghiệm ép nước vào hố khoan	TCVN 9149:2012
44	Xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan tại hiện trường	TCVN 8731:2012
45	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184:2021
V	NƯỚC	
46	Xác định lượng cặn	TCVN 4560:1988
47	Xác định PH	TCVN 6492:2011
48	Xác định clorua (Cl^-)	TCVN 6194:1996
49	Xác định sunfat (SO_4^{--})	TCVN 6200:1996
50	Xác định chỉ số pemanganat trong nước	TCVN 6186:1996
VI	BENTONITE	
51	Xác định khối lượng riêng, độ ổn định, độ nhót phễu Marsh, độ pH, lực cắt tĩnh, hàm lượng cát, độ dày áo sét, tỷ lệ keo, lượng tách nước	TCVN 11893:2017

Ghi chú: (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.